

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2019

I Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

TÊN CÔNG TY niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ PP

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0200545032 Đăng ký lần đầu ngày 21/04/2003
đăng ký thay đổi lần 8 ngày 11/04/2014

Vốn điều lệ: 38.800.000.000 đồng

- Địa chỉ: 263 Trần Nguyên Hãn, Phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân Hải Phòng

- Số điện thoại: 02253 782731

- Số fax: 02253 835506

Website: haipacpp.com

Mã cổ phiếu: HPB

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Bao bì PP tiền thân là nhà máy Bao bì PP thuộc doanh nghiệp nhà nước được thành lập từ năm 1993

- Căn cứ quyết định số 815 QĐ/UB ngày 14/3/2003 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc chuyển nhà máy Bao bì PP thành Công ty cổ phần Bao bì PP. Và được Sở Kế hoạch và đầu tư Hải phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000438 ngày 21 /4/2003 với vốn điều lệ là: 8.200.000.000 đồng

Qua nhiều năm nghiên cứu thị trường Công ty đã đầu tư mở rộng phát triển sản xuất.

Ngày 01/06/2007 Công ty đã đăng ký thay đổi tăng vốn điều lệ từ 8.200.000.000 đồng lên 28.000.000.000 đồng, đăng ký thay đổi lần 3: 38.800.000.000 đồng, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 25/11/2010 Mã số doanh nghiệp: 0200545032 đăng ký thay đổi lần 6 ngày 19/01/2012 về đăng ký địa điểm kinh doanh số 143 đường 357 cụm công nghiệp Tiên Hội Thị Trấn Trường Sơn, huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng. Đăng ký thay đổi lần 7 ngày 31/10/2013 đăng ký thay đổi lần 8 ngày 11/4/2014

Công ty cổ phần Bao bì PP được Sở giao dịch chứng khoán tại khoán Hà Nội cấp giấy chứng nhận niêm yết cổ phiếu số 27/GCN – SGDHN ngày 20/4/2010

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

+ Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất sản phẩm Bao bì các loại từ chất dẻo

- Kinh doanh vật tư, thiết bị phục vụ cho ngành Bao bì chất dẻo và bao bì giấy

+ Địa bàn kinh doanh

- Số 263 Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xá quận Lê Chân, Hải Phòng

- Số 97 phố Đình Nhu, phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân Hải Phòng

- Số 143 đường 357 cụm công nghiệp Tiên Hội thị trấn Trường Sơn huyện An Lão Hải Phòng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Bộ máy của Công ty gồm Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, ban kiểm soát, bộ máy điều hành công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Bao bì PP được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo luật Doanh Nghiệp năm 2005. Các hoạt động của Công ty theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty đã được đại hội đồng cổ đông thông qua là cơ sở chi phối cho mọi hoạt động của công ty.

Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cán bộ quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty có thẩm quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc đại hội đồng cổ đông quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát.

Do đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban điều hành.

Đại hội đồng cổ đông 100% nhất trí chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc Công ty. Hội đồng quản trị bổ nhiệm gồm: Ba phó tổng giám đốc, một phó tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật, một phó tổng giám đốc phụ trách Cơ điện và một phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất, một kế toán trưởng, ban quản lý điều hành chịu trách nhiệm trước HĐQT về quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động từng ngày của Công ty

Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

+ *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:*

- Công ty cổ phần bao bì PP (Haipac) phát triển trở thành Công ty hàng đầu cả nước chuyên sản xuất Bao bì chất lượng cao phục vụ trong các ngành Xi măng, hoá chất bao đựng thức ăn gia súc

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đầu tư mua mới 01-02 máy lồng bao tự động hoặc bán tự động khi cần thiết (với tổng vốn đầu tư thiết bị mới cho năm 2020 dự toán khoảng 1 tỷ đồng bằng vốn vay NH + vốn tự có)

II Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 có rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh và cũng là năm Công ty chưa hoàn thành được các chỉ tiêu Đại hội cổ đông thông qua ngày 13/4/2019. Việc không hoàn thành có cả các nguyên nhân chủ quan và khách quan:

- Nguyên nhân do khách quan nhiều hơn: Dịch tả lợn Châu Phi làm ảnh hưởng lớn đến ngành chăn nuôi trên cả nước, hàng nông sản tiêu thụ rất chậm không đạt được các chỉ tiêu Chính phủ đề ra. Xu hướng sử dụng bao bì chất dẻo trên thế giới có nhu cầu chậm lại. Với các lý do trên đã ảnh hưởng rất lớn đến ngành sản xuất thức ăn gia súc và phân bón khi nhu cầu sử dụng bao bì giảm làm các Công ty sản xuất bao bì chất dẻo trong nước cũng chịu ảnh hưởng lớn đó là kế hoạch sản xuất phải bố trí lại, cắt giảm lao động...

- Phần chủ quan: Đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty đã bộc lộ khả năng chưa thích ứng kịp thời với cơ chế thị trường cạnh tranh ngày càng khó liệt để tồn tại, đòi hỏi cán bộ quản lý luôn luôn phải tự học hỏi trau dồi kiến thức quản lý vào trong sản xuất kinh doanh cũng như trong chỉ đạo sản xuất của các xí nghiệp.

Với quyết tâm phấn đấu cao và thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cùng các Giám đốc XN và trên 200 người lao động vượt qua nhiều khó khăn đề ra nhiều giải pháp với thực tế năm 2019 để duy trì được sản xuất và tìm kiếm thêm một số các khách hàng mới.

Với những thuận lợi và khó khăn trong năm 2019 đã được nêu ra, với trách nhiệm cao của HĐQT, Ban giám đốc cùng với hơn 200 người lao động trong Công ty đảm bảo duy trì sản xuất của Công ty trong năm 2019, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Chỉ tiêu ĐH 2019	THỰC HIỆN 2019	TỈ LỆ %
1	Doanh thu	Đồng	255.000.000.000	212.134.378.234	83
2	Sản lượng	Bao	60.000.000	60.000.000	101
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	11.000.000.000	11.589.3226.435 (gồm DT hoạt động TC 4.012 triệu, bán tài sản 1.129 triệu)	97.2
4	Thuế TNDN		2.200.000.000	2.363.255.172	
5	Lợi nhuận sau thuế		8.800.000.000	9.225.971.263	104
			Phần sản xuất bao 6.000.000.000	Phần sản xuất bao 4.529.761.694	65

* Doanh thu 2019 đạt 83% so với chỉ tiêu Đại hội cổ đông thông qua: Dịch tả lợn Châu Phi làm ảnh hưởng lớn đến ngành chăn nuôi trên cả nước, hàng nông sản tiêu thụ rất chậm không đạt được các chỉ tiêu Chính phủ đề ra do thị trường Trung Quốc thay đổi cách thu mua nông sản của Việt Nam từ xuất tiểu ngạch sang thu mua chính ngạch. Do đó nhu cầu bao bì chất dẻo có nhu cầu năm 2019 giảm từ 20-30% so với nhu cầu năm 2018

* Lợi nhuận sản xuất bao đạt 65% so với kế hoạch Đại hội thông qua:

- Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế sản xuất bao năm 2019 chỉ đạt 4.529.761.469 đồng = 65% là do dịch tả lợn Châu Phi nông sản xuất khẩu giảm mạnh do thị trường Trung Quốc giảm thu mua và nhu cầu bao bì chất dẻo trên thị trường trong nước và thế giới có xu thế chậm lại do đó đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất của Công ty.
- Năm 2019 Công ty xuất bán được 33.580.000 cái/40.374.007 cái năm 2018, giảm 6.794.007 cái so với năm 2018 (Trong đó các Công ty mua bao giảm năm 2019 như Công ty Cargill giảm 3.528.382 cái, Công ty Phân lân Văn Điển giảm 434.264 cái, Công ty Phân lân Ninh Bình giảm 1.001.252 cái...)
- Vải xuất khẩu năm 2019 xuất bán được 831 tấn/1.246 tấn năm 2018 = 66,7%, giảm so với năm 2018 là 415 tấn
- Năm 2019 các Công ty TAGS và phân bón thay đổi mẫu mã liên tục theo yêu cầu của các Bộ ngành cho lên chi phí gia công chế bản tăng cao.
- Từ tháng 10/2019 Công ty Cargill thay đổi loại vỏ bao mỏng viền miệng có trọng lượng thấp thay cho bao có trọng lượng lớn Công ty đang cung cấp cũng làm cho Công ty gặp nhiều khó khăn với thiết bị hiện có và phải đầu tư chi phí tài chính cho chuyển đổi bao dày sang bao có trọng lượng nhẹ.
- Giá bán năm 2019 phải giảm giá từ 5-8% cho từng loại bao đối với từng loại khách hàng vì cạnh tranh ngày càng gay gắt.
- Chi phí đầu vào tăng: Lương cho công nhân tăng 8-12% cho các bộ phận từ tháng 1/2019.
- Bảo hiểm xã hội tăng 5,73%
- Giá điện trong năm 2019 tăng 8,36% từ 29/3/2019
- Lao động cho nhu cầu sản xuất tuyển dụng gặp nhiều khó khăn
- Đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty đã bộc lộ khả năng chưa thích ứng kịp thời với cơ chế thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt để tồn tại, nó đòi hỏi cán bộ quản lý luôn luôn phải tự học hỏi, trau dồi kiến thức quản lý trong sản xuất kinh doanh cũng như chỉ đạo sản xuất tại các XN.
- Sắp xếp, định biên lại các tổ sản xuất cho phù hợp với kế hoạch sản xuất và đáp ứng được nhu cầu làm thêm giờ của người lao động để tăng thêm thu nhập ổn định đời sống.
- Giám đốc các XN đã phát huy tính chủ động sáng tạo trong điều hành quản lý của XN mình quản lý, chủ động trong sản xuất, thường xuyên tiếp cận khách hàng và lắng nghe ý kiến khách hàng phản ánh trực tiếp về chất lượng sản phẩm cũng như mẫu mã cần được cải tiến đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng ngày một tốt hơn.

- Hàng tháng, hàng tuần duy trì việc giao ban sản xuất rất nghiêm túc để tháo gỡ những vướng mắc cho sản xuất đảm bảo tiến độ giao hàng cho khách hàng đúng thời gian trong hợp đồng đã ký kết.
- Công tác bình chọn ABC hàng tháng, quý để làm căn cứ xét duyệt tiền lương tháng thứ 13 được công khai dân chủ từ dưới lên và được người lao động đồng thuận cao.
- Công ty thực hiện tốt chính sách BHXH... và chi trả tiền lương 1 tháng 2 kỳ với người lao động.
- Công tác PCCC được Công ty triển khai và thường xuyên kiểm tra đôn đốc thực hiện không để xảy ra sự cố và nghiệm thu hệ thống PCCC tại 143 Trường Sơn, An Lão, Hải phòng.
- Các chế độ BHXH, BHYT, thai sản cho chị em phụ nữ...cho người lao động được Công ty đảm bảo đúng theo chế độ nhà nước ban hành.
- Công tác bảo vệ tài sản tại 3 khu vực sản xuất luôn được sự quan tâm đặc biệt của Ban giám đốc Công ty không để xảy ra mất mát vật tư trong năm 2019.

2 Tổ chức và nhân sự

- Bộ máy quản lý được tổ chức hợp lý đúng chuyên môn của từng cán bộ đã tạo được không khí làm việc phấn khởi đoàn kết với thu nhập ổn định
 - + Bố trí lại cán bộ chủ chốt ở các xí nghiệp, phòng nghiệp vụ nhằm đáp ứng với yêu cầu của sản xuất và đã có nhiều bước chuyển biến tích cực cho sản xuất của Công ty.
 - + Bộ máy quản lý được tổ chức hợp lý, đúng chuyên môn của từng cán bộ, đã tạo được bầu không khí làm việc phấn khởi đoàn kết với thu nhập ổn định.
 - + Giám đốc các xí nghiệp đã phát huy tính chủ động, sáng tạo trong điều hành quản lý của xí nghiệp mình quản lý, chủ động trong sản xuất.
- Danh sách ban điều hành, tóm tắt lý lịch và tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của tổng giám đốc, các phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác trong năm 2019 như sau:
 - Ông Mai Văn Bình: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 635.420 CP
 - Ông Mai Thúc Định: Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc kỹ thuật Công ty số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 114.500 CP
 - Bà Nguyễn Thuý Hiền: Thành viên HĐQT Công ty số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 69.250 CP
 - Bà Mai Hương: Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính Công ty số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 304.040 CP
 - Bà Nguyễn Thị Hải Yến: Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc sản xuất Công ty số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 39.550 CP
 - Ông Bùi Tô Hùng: Trưởng ban kiểm soát số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 273.900 CP
 - Ông Vũ Tiên Phong : Thành viên BKS – Cán bộ phòng Tổng hợp – Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 16.130 CP
 - Ông Vũ Khắc Bút: Thành viên BKS – Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 10.200 CP
 - Ông Phạm Trung Quyết: Thư ký - Người công bố thông tin - Phó tổng giám đốc Công ty số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 1.000 CP
- Số lượng cán bộ, nhân viên : 20 người Trong tổng số 250 người lao động

Tóm tắt chính sách đối với người lao động

- Công tác bình chọn A,B,C hàng tháng quý để làm căn cứ xét duyệt lương tháng thứ 13 được công khai dân chủ từ dưới lên, được người lao động đồng thuận cao.
- Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động nhất là chị em phụ nữ về thai sản được Công ty đảm bảo theo đúng chế độ chính sách của nhà nước ban hành
- Lương hàng tháng của người lao động được lĩnh 2 kỳ đúng thời gian qui định

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Quý 4 năm 2019 Công ty đã lắp đặt dây chuyền thiết bị kéo chỉ số 2 của Hengli có công suất 450kg/h cho kết quả sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường và tiết kiệm chi phí điện năng
- Đánh giá lại thực hiện ISO 22000 và giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

4. Tình hình tài chính

A. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng giảm (2019/2018)
Tổng giá trị tài sản	153.021.116.190	148.392.511.926	- 3,02 %
Doanh thu thuần	254.916.992.293	212.367.767.499	- 16,70 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.775.061.049	10.689.346.547	- 27,66 %
Lợi nhuận khác	(98.809.806)	899.879.888	
Tổng lợi nhuận trước thuế	14.676.251.243	11.589.226.435	- 21,04 %
Thuế TNDN	2.968.412.210	2.363.255.172	- 20,39 %
Tổng lợi nhuận sau thuế	11.707.839.033	9.225.971.263	- 21,20 %
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	15%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019	GHI CHÚ
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	2,05	1,44	
+ Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn)	1,68	0,99	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,34	0,29	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,50	0,35	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	13,80	11,57	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,66	1,43	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,046	0,043	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,11	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng TS	0,076	0,088	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,06	0,05	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tổng số cổ phần đăng ký phát hành : 3.880.000 CPP

Số lượng cổ phần đang lưu hành: 3.657.200 CP

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.657.200 CP

số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: CP

b. Cơ cấu cổ đông năm 2019

- Cổ đông lớn: 07 cổ đông có tỉ lệ nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên. Với tổng số lượng cổ phần nắm giữ: 2.290.860 CP

- Cổ phiếu quỹ: 222.800 CP

- Cổ đông Nhỏ: 207 CĐ nắm giữ: 1.352.310 CP trong đó

- Cổ đông tổ chức trong nước: có 01 tổ chức nắm giữ: 20 CP

- Tổ chức nước ngoài : có 03 tổ chức nắm giữ 11.300 CP

- Cổ đông cá nhân trong Nước: 214 cổ đông nắm giữ 3.643.170 CP

- Cổ đông người nước ngoài có 03 cổ đông nắm giữ 2.710 CP

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2019 không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2019 không giao dịch cổ phiếu quỹ.

e. Trong năm Công ty không thực hiện các loại chứng khoán khác

III Báo cáo và đánh giá của ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2019, HĐQT đã đề ra nhiều biện pháp có tính chiến lược nhằm đảm bảo cho Công ty phát triển bền vững, cơ cấu tổ chức lại các phòng nghiệp vụ cũng như các Xí nghiệp, tinh giản bộ máy nghiệp vụ với phương châm một cán bộ nghiệp vụ phải đảm nhiệm được nhiều công việc.

- Thu tiền bán hàng đúng thời gian hợp đồng, kiên quyết không bán cho khách hàng trả tiền không đúng hợp đồng đã ký.

- Điều chỉnh giá bán sản phẩm linh hoạt đối với từng khách hàng phù hợp với từng thời điểm đã đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty

- Cơ cấu lại nguồn vốn một cách khoa học để chủ động cho SXKD đem lại hiệu quả kinh tế.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Công ty Cổ phần bao bì PP đã sử dụng tài sản hiệu quả, Sản xuất theo hợp đồng và đơn đặt hàng, nên hàng tồn kho sẽ tiêu thụ hết khi đến thời hạn giao hàng, kế toán tích cực đôn đốc công nợ phải thu đảm bảo thu tiền bán hàng đúng thời gian qui định trong hợp đồng không có nợ xấu và tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b. Tình hình nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả người bán Công ty thanh toán cho khách hàng theo đúng thời gian ghi trong hợp đồng, Công ty thực hiện tốt các điều khoản thanh toán như: thanh toán tiền lương hàng tháng cho người lao động đúng 2 kỳ một tháng theo gian qui định và các khoản nợ Ngân hàng Công ty trả lãi và gốc hàng theo đúng hợp đồng vay vốn, cơ những kế ước vay Công ty đã trả gốc trước hạn thanh toán. Công ty không có nợ quá hạn, không có các khoản vay và nợ phải trả làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- Sử dụng có hiệu quả lượng tiền vay trong hạn mức khoa học để nhập vật tư chiến lược khi giá ổn định có lợi trong sản xuất.

- Kiểm soát tốt kế hoạch quản trị rủi ro khâu tiền tệ đã đem lại hiệu quả trong hoạt động tài chính.

- Thu tiền bán hàng đúng thời gian hợp đồng quy định.

- Khấu hao năm 2019 là 6.650 triệu đồng

- Đảm bảo đúng cam kết thưởng lương tháng 13 cho người lao động, bình quân trên 5.500.000 đ/người (đối với các lao động làm đủ 12 tháng)

- Điều chỉnh lương cho người lao động trong năm 2019 từ 8-12% tùy từng bộ phận sản xuất từ tháng 1/2019

- Tăng tài sản 5.431 triệu đồng gồm thanh lý 01 máy kéo chỉ Lohia 150kg/h và 9 máy dệt Yongminh, 6 máy dệt Lohia, 6 máy dệt GCL số tiền 1.129.136.364 đồng (nguyên giá 5.431 triệu đồng)

- Giữ được các khách hàng truyền thống và phát triển thêm được một số các khách hàng mới.

- Tổ chức lại bộ phận sản xuất: thành lập XN Dệt-HC trên cơ sở sát nhập 2 XN là XN Dệt và XN HC

- Thành lập phòng Tổng hợp gồm tổ chức, pháp chế + PCCC + môi trường, thị trường, KHVT

- Bố trí sản xuất chia làm 2 khu:

+ Khu 1: Địa điểm 143 Trường Sơn, huyện An Lão chuyên sản xuất chỉ dệt bao (chạy 2 máy kéo chỉ số 1 và số 2), chuyên dệt bao xuất khẩu và đảm nhiệm chạy vải ống xuất cho XN Dệt-HC

+ Khu 2: Tiếp nhận sợi dệt của khu 1 chuyển về đáp ứng cho 39 máy dệt vải ống và nhận vải ống của khu 1 sản xuất để gia công cho các công đoạn tiếp theo hoàn thiện sản phẩm theo các đơn hàng.

- Hoàn tất việc cho thuê mặt bằng tại 263 Trần Nguyên Hãn: cho 2 đơn vị Thế giới di động và Công ty dịch vụ ăn uống Công Vàng thuê 10 năm với giá thuê của 2 đơn vị là 360 triệu/tháng.

- Chuyển máy lồng bao tại địa điểm 263 Trần Nguyên Hãn về 97 Đinh Nhu sản xuất, tiết kiệm được chi phí sản xuất và vận chuyển.

- Đảm bảo công việc làm cho người lao động có thu nhập tốt hàng tháng.

- Về công tác thị trường năm 2019: bộ phận thị trường triển khai tích cực tìm kiếm khách hàng trong nước với một số các khách hàng mới cho kết quả khả quan và khách hàng nước ngoài Pakistan đã đặt hàng 1 Container 20” = 14.400 kg, trong quá trình triển khai mặt hàng mới xuất khẩu này nếu thuận lợi thì khách hàng nước ngoài này sẽ đặt thường xuyên mỗi tháng 2 cont 20”. Công tác chăm sóc khách hàng và hậu mãi bán hàng được nhiều khách hàng đánh giá cao, nhất là khách hàng nước ngoài.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đầu tư mua mới 01-02 máy lồng bao tự động hoặc bán tự động khi cần thiết (với tổng vốn đầu tư thiết bị mới cho năm 2020 dự toán khoảng 1 tỷ đồng bằng vốn vay NH + vốn tự có

- Cho thanh lý 02 máy tạo sợi đã qua sử dụng trên 10 năm của Hãng Lohia có công suất 20 kg/h và 150 kg/h

IV Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Về các mặt hoạt động của Công ty

HĐQT thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát những công việc Ban giám đốc đã thực hiện cũng như đôn đốc những công việc cần phải thực hiện theo nghị quyết của Đại hội cổ đông thông qua ngày 13/4/2019. Với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc và các phòng nghiệp vụ đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2019 để duy trì sản xuất.

- HĐQT đã giám sát các hợp đồng kinh tế: mua vật tư trong nước và vật tư nhập ngoại để đảm bảo cho nhu cầu sản xuất hàng tháng, quý, năm và đảm bảo về giá cả cũng như chất lượng các vật tư nhập mua.

- HĐQT đã giám sát các hợp đồng kinh tế cung cấp sản phẩm cho các khách hàng.

- HĐQT đã giám sát chất lượng các loại sản phẩm theo các hợp đồng kinh tế đã ký cung cấp sản phẩm cho các khách hàng.

- HĐQT đã giám sát và đặc biệt quan tâm đến sử dụng vốn vay tại Ngân hàng thương mại mà Công ty có giao dịch vốn vay và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, trước hết là quản trị tài chính. Sử dụng hiệu quả công cụ kế toán, nâng cao hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ. Đề cao vai trò và xác định trách nhiệm của Kế toán trưởng với vai trò kiểm soát viên tài chính của chủ sở hữu tại Công ty.

- Giám sát và kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, năm đã được kiểm toán.

- HĐQT đã giám sát việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước theo quy định của Pháp luật cũng như các chế độ với người lao động không phát hiện có sai sót.

- HĐQT đã giám sát hợp đồng mua mới máy kéo chỉ 450 kg/h (Máy số 2) của hãng Hengli, đầu tháng 8/2019 tiến hành lắp đặt đưa vào sử dụng đạt theo yêu cầu chất lượng vải định lượng 45 g/m² trong tháng 12/2019 đáp ứng yêu cầu của sản xuất.

Trong năm 2019, HĐQT đã đề ra nhiều giải pháp có tính chiến lược để đảm bảo cho duy trì sản xuất được ổn định như cơ cấu tổ chức lại các phòng nghiệp vụ cũng như các XN đó là tinh giản bộ máy nghiệp vụ với phương châm một cán bộ nghiệp vụ phải đảm nhiệm được nhiều công việc, thành lập phòng tổng hợp (gồm tổ chức, pháp chế, thị trường, KHVT và phân công một Phó TGD phụ trách)

2. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của ban giám đốc Công ty

- Giám đốc các xí nghiệp đã phát huy tính chủ động sáng tạo trong điều hành quản lý của xí nghiệp mình quản lý, chủ động trong sản xuất thường xuyên tiếp cận với khách hàng và lắng nghe ý kiến khách hàng phản ánh trực tiếp về chất lượng sản phẩm cũng như mẫu mã cần được cải tiến đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng ngày một tốt hơn

- Trong năm 2019 các xí nghiệp đã có nhiều cố gắng cải tiến hợp lý hóa trong các công đoạn sản xuất đáp ứng kịp thời gian giao hàng cho khách theo yêu cầu, năm 2019 các xí nghiệp sản xuất một số mẫu mã đòi hỏi tay nghề cao đáp ứng được nhu cầu của khách.

- Các xí nghiệp đã sản xuất được những sản phẩm có chất lượng tốt được các khách hàng thức ăn gia súc có vốn đầu tư nước ngoài đánh giá cao.

3. Kế hoạch định hướng của hội đồng quản trị.

- Đầu tư mua mới 01-02 máy lồng bao tự động hoặc bán tự động khi cần thiết (với tổng vốn đầu tư thiết bị mới cho năm 2020 dự toán khoảng 1 tỷ đồng bằng vốn vay NH + vốn tự có

- Cho thanh lý 02 máy tạo sợi đã qua sử dụng trên 10 năm của Hãng Lohia có công suất 200 kg/h và 150 kg/h

V Quản trị Công ty

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu(%)	Ghi chú
1	Mai Văn Bình	CT - HĐQT	635.420	17,4%	
3	Mai Thúc Định	TVHĐQT	114.500	3,13	
3	Nguyễn Thị Hải Yên	TVHĐQT	39.550	1,08	
4	Nguyễn Thúy Hiền	TVHĐQT	69.250	1,89	
5	Mai Hương	TVHĐQT	304.040	8,31	

Hoạt động của hội đồng quản trị

Hàng quý HĐQT họp đều đặn để nắm bắt tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát những Công việc mà ban giám đốc đã thực hiện cũng như đôn đốc các công việc cần phải thực hiện theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua từ đầu năm với tinh thần đoàn kết trách nhiệm cao vì sự phát triển bền vững của Công ty, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, giám sát và kiểm tra hoạt động tài chính về vốn vay và trả nợ Ngân hàng. Các thành viên hội đồng quản trị trong Công ty đã vượt qua được nhiều khó khăn để đảm bảo cho Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã thông qua đầu năm 2019.

HĐQT giám sát và đặc biệt quan tâm đến vốn cho doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả công cụ kế toán, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ

HĐQT giám sát lắp đặt dây chuyền thiết bị kéo chỉ số 2 của Hengli có công suất 450kg/h cho kết quả sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường và tiết kiệm chi phí điện năng

Trong năm 2019 HĐQT đã họp 3 buổi

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ	Lý do không tham dự
1	Mai Văn Bình	CT - HĐQT	3		
2	Mai Thúc Định	TV HĐQT	3		
3	Nguyễn Thị Hải Yến	TV HĐQT	3		
4	Nguyễn Thúy Hiền	TV HĐQT	3		
5	Mai Hương	TV HĐQT	2		Đi công tác

- Tất cả các cuộc họp đều được các thành viên dự họp cùng nghe và nhất trí ký tên trên các biên bản họp và không có ý kiến nào khác

Hoạt động của các thành viên trong hội đồng quản trị, ban giám đốc luôn sáng tạo và đổi mới trong điều hành sản xuất kinh doanh nên đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu

Các thành viên trong HĐQT đều đã được đào tạo về quản trị Công ty

2. Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu(%)	Ghi chú
1	Bùi Tố Hùng	Trưởng BKS	273.900	7,49	
2	Vũ Khắc Bút	TV BKS	10.200	0,28	
3	Vũ tiên Phong	TV BKS	16.130	0,44	

Hoạt động của ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Bao bì PP đã thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của BKS theo qui định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty

- Thực hiện việc giám sát hoạt động và tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty đối với HĐQT, ban giám đốc và người quản lý khác trong việc quản lý điều hành Công ty

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông đối với hội đồng quản trị và ban giám đốc.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 và soát hệ thống sổ sách báo cáo kế toán Công ty

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT mời

Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ như điều lệ Công ty đã qui định, các thành viên trong ban kiểm soát lĩnh hội các chủ trương biện pháp giải quyết các phát sinh trong hoạt động SXKD của Công ty, kết hợp cùng phòng kế toán thống kê kiểm tra các hoạt động nghiệp vụ về hạch toán tài chính kế toán tính trung thực và hợp pháp của các chứng từ

3. Các giao dịch thù lao các khoản lợi ích

- Thù lao, thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát: Theo điều lệ của Công ty qui định và đã được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua, mức chi thù lao cho HĐQT và ban kiểm soát = (Lương thực tế bình quân x hệ số) năm 2019 chi với mức lương bình quân (3.000.000 đồng/tháng x hệ số)

- Chủ tịch HĐQT hệ số 1, số tiền phụ cấp HĐQT là: 3.000.000 đồng/tháng

- Các thành viên HĐQT hệ số 0,8 số tiền phụ cấp HĐQT là: 2.400.000 đồng/tháng

- Trưởng ban kiểm soát hệ số 0,8 số tiền phụ cấp là: 2.400.000 đồng/tháng

- Các thành viên BKS hệ số 0,6 số tiền phụ cấp : 1.800.000 đồng/tháng

- Thư ký hệ số 0,7 số tiền phụ cấp là: 2.100.000 đồng/tháng

Năm 2019, Công ty chi trả lương và các khoản phụ cấp HĐQT, BKS , các giám đốc các xí nghiệp với tổng thu nhập cả năm và phụ cấp như sau:

Ông Mai Văn Bình Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc Công ty: 464.164.800 đồng/năm

Ông Mai thúc Định TV HĐQT Phó tổng giám đốc Công ty thu nhập: 241.389.200 đồng/năm

Bà Nguyễn Thúy Hiền TVHĐQT không trực tiếp tham gia sản xuất Công ty thu nhập : 75.200.000 đồng/năm

Bà Mai Hương TVHĐQT Phó tổng giám đốc Công ty thu nhập: 124.493.000 đồng/năm

Bà Nguyễn thị Hải Yến TVHĐQT phó tổng giám đốc Công ty thu nhập : 344.280.200 đồng/năm

Ông Vũ tiên Phong TVBKS thu nhập: 216.246.200 đồng/năm

Ông Bùi tổ Hùng: Trưởng ban kiểm soát không trực tiếp tham gia sản xuất, Phụ cấp HĐQT: 73.200.000 đồng/năm

Bà Nguyễn Thị Hà TVBKS thu nhập: 10.800.000 đồng/năm

Ông Vũ Khắc Bút TVBKS thu nhập: 9.100.000 đồng/năm

Ông Phạm trung Quyết Phó tổng giám đốc kiêm thư ký Công ty thu nhập: 262.467.200 đồng/năm

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan năm 2019

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
1	Mai văn Bình	CTHĐQT- TGD	635.420	17,37	CĐNB
2	Mai Hương	TV HĐQT- PTGD	304.040	8,31	CĐNB
3	Bùi tổ Định		28.270	0,77	CĐNB
4	Mai thúc Định	TV HĐQT- PTGD	114.500	3,13	CĐNB
5	Bùi tổ Hùng	TBKS	273.900	7,49	CĐNB
6	Vũ tiên Phong	TV BKS	32.230	0,44	CĐNB
7	Nguyễn thị hải Yến	TV- HĐQT- PTGD	39.550	1,08	CĐNB
8	Nguyễn thúy Hiền	TVHĐQT	69.250	1,89	CĐNB
9	Phạm trung Quyết	PTGD- Thư Ký	1.000	0,027	CĐNB
10	Phạm thị Thương		44.400	1,21	NCLQ
11	Trần thị thanh Hương		118.900	3,25	NCLQ
12	Nguyễn thị tuyết Trinh		190.000	5,19	NCLQ
13	Nguyễn phương Thảo		2.000	0,05	NCLQ
14	Vũ Khắc Bút	TV BKS	10.200	0,28	CĐNB
15	Công ty CP bao bì PP	Cổ phiếu quỹ	222.800	6,05	

Các giao dịch cổ đông lớn và người có liên quan với chính Công ty

STT	Họ và tên	Cổ đông	Số lượng CP đầu KỲ	Số lượng CP CUỐI kỳ	TỈ LỆ CP CUỐI KỲ(%)	Ghi chú
1	Lê Kim Phượng	CD Lớn	329.200	331.600	9,07	Mua vào
2	Bùi Tố Hùng	CDNB	203.000	273.900	7,49	Mua vào

- Việc thực hiện các qui định về quản trị công ty: Hội đồng quản trị và ban kiểm soát luôn sát sao theo dõi quản lý về tình hình sản xuất kinh doanh sử dụng nguồn vốn vay hiệu quả đúng mục đích thực hiện tốt các qui định về quản lý kinh tế cũng như điều lệ của Công ty và nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua.

VI Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán An Việt Chi nhánh Hà Nội báo cáo tài chính đưa ra ý kiến trong báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Bao bì PP tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt Chi nhánh Hà Nội kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt Chi nhánh Hà Nội. là một trong những Công ty có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán, đây là Công ty nằm trong danh sách được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ PP



CHỦ TỊCH H.Đ.Đ.Đ.
Khai Văn Bình